

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

Bài viết: Thương mại Việt Nam - Campuchia tháng 1/2026: Thặng dư mở rộng và dự địa hợp tác còn nhiều triển vọng

Thuộc nhiệm vụ:

Truyền thông về các chính sách, giải pháp, hoạt động nhằm phát triển xuất nhập khẩu và công tác hội nhập, tận dụng cam kết quốc tế trên các bản tin và trang thông tin điện tử của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại.

Hà Nội, 2026

Thương mại Việt Nam – Campuchia tháng 1/2026: Thặng dư mở rộng và dư địa hợp tác còn nhiều triển vọng

Tháng 1/2026 ghi nhận những tín hiệu tích cực đầu năm trong quan hệ thương mại Việt Nam – Campuchia khi kim ngạch song phương gia tăng rõ rệt, đặc biệt ở chiều xuất khẩu của Việt Nam. Với mức thặng dư đạt 58,68 triệu USD, cao gấp hơn 20 lần so với cùng kỳ năm trước, bức tranh thương mại hai nước cho thấy sự củng cố vị thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng khu vực.

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 1/2026, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Campuchia đạt 522,41 triệu USD, trong khi kim ngạch nhập khẩu đạt 463,74 triệu USD, đưa cán cân thương mại nghiêng về phía Việt Nam với mức thặng dư 58,68 triệu USD. So với cùng kỳ tháng 1/2025, xuất khẩu đạt 420,79 triệu USD, nhập khẩu đạt 417,96 triệu USD và thặng dư chỉ ở mức 2,83 triệu USD, có thể thấy quy mô trao đổi hàng hóa song phương đã gia tăng đáng kể, đồng thời mức thặng dư thương mại của Việt Nam được cải thiện rõ rệt.

Tháng 1/2026, tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đạt 43,18 tỷ USD, tăng 30,13% so với cùng kỳ năm trước. Trong cơ cấu thị trường, các đối tác lớn như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Liên minh châu Âu và Hàn Quốc tiếp tục giữ vai trò chủ lực. Trong khu vực ASEAN, Campuchia vẫn duy trì vị trí ổn định và giàu tiềm năng.

Với kim ngạch 522,41 triệu USD, Campuchia là thị trường xuất khẩu lớn thứ 17 của Việt Nam, chiếm 1,21% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước. Dù tỷ trọng này thấp hơn mức 1,27% của cùng kỳ năm trước, song xét về quy mô và tốc độ tăng trưởng, thị trường Campuchia vẫn duy trì đà mở rộng tích cực. Việc Campuchia duy trì vị trí trong nhóm 20 thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam cho thấy mức độ gắn kết kinh tế ngày càng chặt chẽ giữa hai quốc gia có chung đường biên giới dài và mạng lưới giao thương truyền thống.

Trong cơ cấu xuất khẩu sang Campuchia tháng 1/2026, hai nhóm hàng chủ lực là dệt may và sắt thép tiếp tục giữ vai trò dẫn đầu. Hàng dệt may vươn lên vị

trí số một với kim ngạch đạt 88,73 triệu USD, tăng 12,86% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 16,98% tổng kim ngạch xuất khẩu sang Campuchia. Mặc dù tỷ trọng giảm nhẹ so với mức 18,68% của cùng kỳ năm trước, song quy mô vẫn tăng trưởng tích cực, cho thấy nhu cầu tiêu dùng và gia công tại Campuchia duy trì ổn định.

Theo số liệu của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong năm 2025, 5 thị trường cung ứng hàng hóa lớn nhất cho Campuchia gồm Trung Quốc, Việt Nam, Thái Lan, Singapore và Indonesia, chiếm tới hơn 80% tổng kim ngạch nhập khẩu của Campuchia. Trong đó, Trung Quốc dẫn đầu với tỷ trọng trên 53%, cung ứng đa dạng từ máy móc thiết bị đến nguyên phụ liệu. Việt Nam đứng thứ hai với kim ngạch 4,06 tỷ USD, chiếm gần 12% tổng nhập khẩu của Campuchia, vị trí cho thấy vai trò quan trọng và ổn định của Việt Nam trong cấu trúc thương mại của nước bạn.

Ở chiều ngược lại, tháng 1/2026, tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam đạt 44,97 tỷ USD, tăng mạnh 49,61% so với cùng kỳ năm trước. Trong cơ cấu nguồn cung, các đối tác truyền thống như Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Hoa Kỳ và EU tiếp tục giữ vai trò chủ lực.

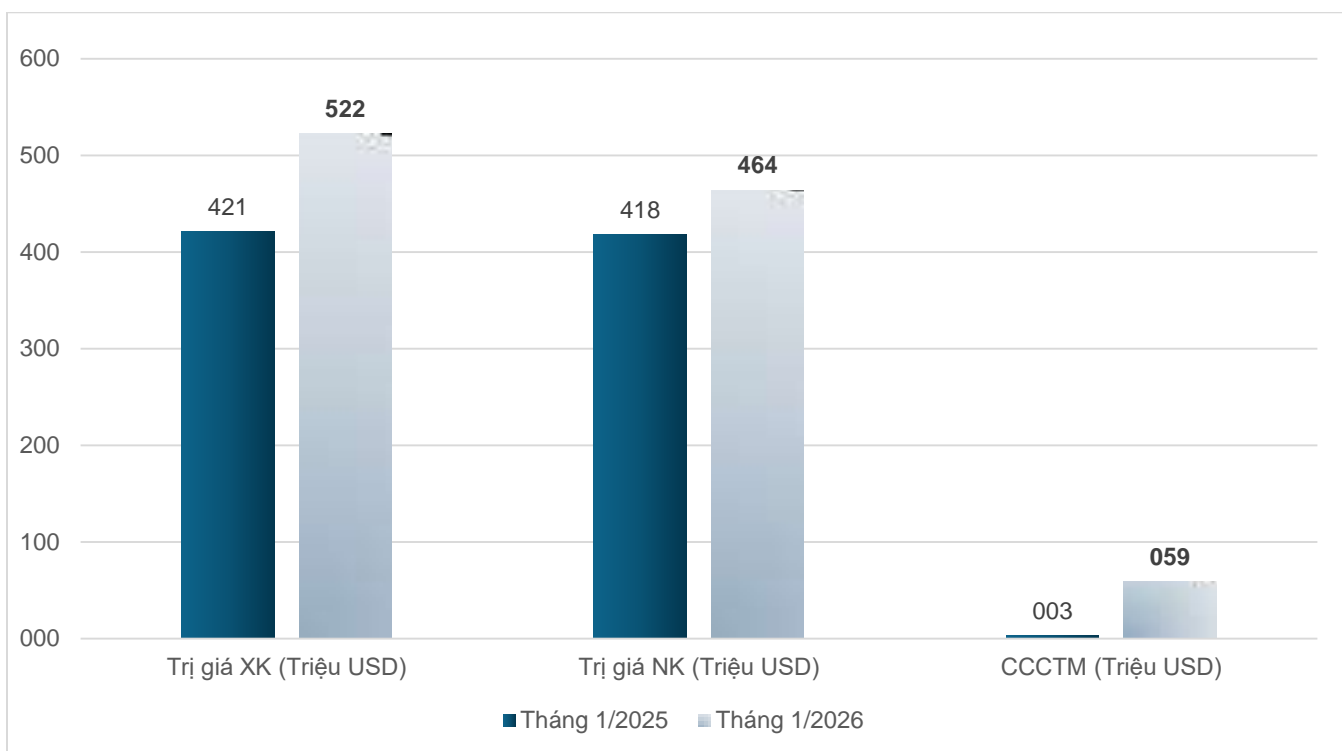
Trong số các thị trường cung ứng, Campuchia là đối tác lớn thứ 15 của Việt Nam. Kim ngạch nhập khẩu từ Campuchia đạt 463,74 triệu USD, chiếm 1,03% tổng kim ngạch nhập khẩu cả nước. Dù tỷ trọng này giảm so với mức 1,39% của cùng kỳ năm trước, song về quy mô tuyệt đối vẫn tăng trưởng 10,95%, cho thấy quan hệ thương mại song phương tiếp tục được duy trì ổn định.

Có thể thấy, tháng 1/2026 đã mở ra một khởi đầu tích cực cho quan hệ thương mại Việt Nam – Campuchia trong năm 2026, với quy mô trao đổi gia tăng và cán cân thương mại cải thiện rõ rệt. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế khu vực ngày càng sâu rộng, mối quan hệ thương mại song phương không chỉ mang ý nghĩa kinh tế thuần túy, mà còn góp phần củng cố sự gắn kết chiến lược và phát triển bền vững giữa hai quốc gia láng giềng.

Tổng quan về quan hệ thương mại Việt Nam – Campuchia

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan, trong tháng 1/2026, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Campuchia đạt 522,41 triệu USD, trong khi kim ngạch nhập khẩu đạt 463,74 triệu USD, đưa cán cân thương mại nghiêng về phía Việt Nam với mức thặng dư 58,68 triệu USD. So với cùng kỳ tháng 1/2025, xuất khẩu đạt 420,79 triệu USD, nhập khẩu đạt 417,96 triệu USD và cán cân thương mại chỉ thặng dư 2,83 triệu USD, có thể thấy quy mô trao đổi hàng hóa song phương đã gia tăng rõ rệt và mức thặng dư thương mại của Việt Nam được cải thiện đáng kể.

Bảng 1: Cán cân thương mại giữa Việt Nam và Campuchia trong tháng 1/2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

Điểm nổi bật nhất trong bức tranh tháng 1/2026 là sự gia tăng mạnh của xuất khẩu, với mức tăng hơn 100 triệu USD so với cùng kỳ năm trước, cho thấy nhu cầu nhập khẩu từ Campuchia đối với hàng hóa Việt Nam tiếp tục mở rộng, đặc biệt ở các nhóm hàng tiêu dùng, nguyên vật liệu và sản phẩm công nghiệp phục vụ xây dựng, sản xuất. Trong khi đó, nhập khẩu từ Campuchia cũng tăng nhưng với tốc độ thấp hơn, cho thấy mối quan hệ thương mại mang tính bổ trợ, trong đó Việt Nam

vừa đóng vai trò là nguồn cung hàng hóa quan trọng cho Campuchia, vừa là thị trường tiêu thụ nguyên liệu và nông sản từ nước bạn.

Sự chênh lệch rõ ràng giữa cán cân thương mại hai năm, từ mức thặng dư chỉ 2,83 triệu USD lên 58,68 triệu USD đã cho thấy vị thế thương mại của Việt Nam trong quan hệ song phương đang được củng cố.

- Đối với xuất khẩu

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu tháng 1/2026 đạt 43,18 tỷ USD, giảm nhẹ 1,95% so với tháng trước, nhưng tăng 30,13% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, các đối tác lớn như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Liên minh châu Âu (EU) và Hàn Quốc tiếp tục giữ vai trò chủ lực, là những động lực tăng trưởng quan trọng của xuất khẩu Việt Nam.

Xét trong cơ cấu thị trường, Campuchia là đối tác khu vực có vị trí ổn định và giàu tiềm năng. Tháng 1/2026, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Campuchia đạt 522,41 triệu USD, tăng 2,89% so với tháng trước và tăng 24,15% so với cùng kỳ năm trước. Với kết quả này, Campuchia là đối tác xuất khẩu lớn thứ 17 của Việt Nam, chiếm tỷ trọng 1,21% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước. Dù tỷ trọng này thấp hơn mức 1,27% của cùng kỳ năm trước, song xét về quy mô và tốc độ tăng trưởng, thị trường Campuchia vẫn duy trì đà mở rộng tích cực.

Sự hiện diện của Campuchia trong nhóm 20 thị trường xuất khẩu lớn nhất cho thấy phần nào tính bổ trợ và gắn kết ngày càng chặt chẽ giữa hai nền kinh tế. Là quốc gia láng giềng có đường biên giới dài, quan hệ thương mại song phương được hưởng lợi từ chi phí logistics thấp, mạng lưới giao thương truyền thống và sự tương đồng về cơ cấu tiêu dùng.

Trong cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam sang Campuchia tháng 1/2026, hai nhóm hàng chủ lực là dệt may và sắt thép tiếp tục giữ vai trò dẫn đầu. Cụ thể, hàng dệt may vươn lên vị trí số một với kim ngạch đạt 88,73 triệu USD, tăng 11,49% so với tháng trước và tăng 12,86% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 16,98% tổng kim ngạch xuất khẩu sang Campuchia. Dù tỷ trọng này thấp hơn mức 18,68% của cùng kỳ năm trước, song xét về quy mô, dệt may vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực.

Đứng thứ hai là sắt thép các loại với kim ngạch đạt 65,6 triệu USD, tăng 1,62% so với tháng trước và tăng tới 23,21% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 12,56% tổng kim ngạch xuất khẩu. Mức tăng trưởng hai con số so với cùng kỳ năm trước cho thấy nhu cầu vật liệu xây dựng tại Campuchia tiếp tục duy trì xu hướng tích cực, gắn liền với quá trình đô thị hóa và phát triển cơ sở hạ tầng. Tỷ trọng của nhóm hàng này chỉ giảm rất nhẹ so với mức 12,65% của cùng kỳ năm trước, cho thấy vị thế tương đối ổn định trong cơ cấu xuất khẩu.

Bảng 3: Xuất khẩu hàng hoá của Việt Nam sang Campuchia trong tháng 01/2026

Tên nhóm/mặt hàng	Tháng 1/2026 (Triệu USD)	So với tháng 12/2025 (%)	So với tháng 1/2025 (%)	Tỷ trọng tháng 1/2026 (%)	Tỷ trọng tháng 1/2025 (%)
Tổng	522,41	2,89	24,15	100	100
Hàng dệt, may	88,73	11,49	12,86	16,98	18,68
Sắt thép các loại	65,60	1,62	23,21	12,56	12,65
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	43,78	18,17	24,84	8,38	8,33
Phân bón các loại	23,21	3,79	42,06	4,44	3,88
Giấy và các sản phẩm từ giấy	19,80	10,66	48,73	3,79	3,16
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	18,78	14,75	80,63	3,59	2,47
Sản phẩm từ chất dẻo	16,80	2,72	33,04	3,22	3,00
Sản phẩm hóa chất	14,59	-14,09	44,07	2,79	2,41
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	14,29	-0,12	59,16	2,74	2,13
Sản phẩm từ sắt thép	13,61	-4,06	-5,21	2,61	3,41
Xơ, sợi dệt các loại	11,59	36,65	3,61	2,22	2,66
Kim loại thường khác và sản phẩm	10,83	-22,22	18,32	2,07	2,18
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	8,87	-18,58	63,51	1,70	1,29
Hàng rau quả	8,40	20,81	286,04	1,61	0,52
Phương tiện vận tải và phụ tùng	8,24	-2,7	135,04	1,58	0,83
Gỗ và sản phẩm gỗ	7,15	-17,95	51,46	1,37	1,12
Hóa chất	6,92	-17,87	70,21	1,33	0,97
Cà phê	6,91	22,23	477,4	1,32	0,28
Dây điện và dây cáp điện	6,01	33,56	52,47	1,15	0,94
Chất dẻo nguyên liệu	5,99	20,86	113,28	1,15	0,67
Hàng thủy sản	2,51	-6,69	-19,77	0,48	0,74
Gạo	1,44	45,02	-33,81	0,28	0,52

Tên nhóm/mặt hàng	Tháng 1/2026 (Triệu USD)	So với tháng 12/2025 (%)	So với tháng 1/2025 (%)	Tỷ trọng tháng 1/2026 (%)	Tỷ trọng tháng 1/2025 (%)
Sản phẩm từ cao su	1,10	-3,62	17,84	0,21	0,22
Sản phẩm gốm, sứ	0,92	-33,7	88,68	0,18	0,12
Sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ	0,75	-8,89	43,31	0,14	0,12
Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	0,42	-12,37	106,44	0,08	0,05
Clanhke và xi măng	0,18	-53,1	-43,16	0,03	0,08
Hàng hóa khác	115,01	9,74	35,81	22,01	20,12

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

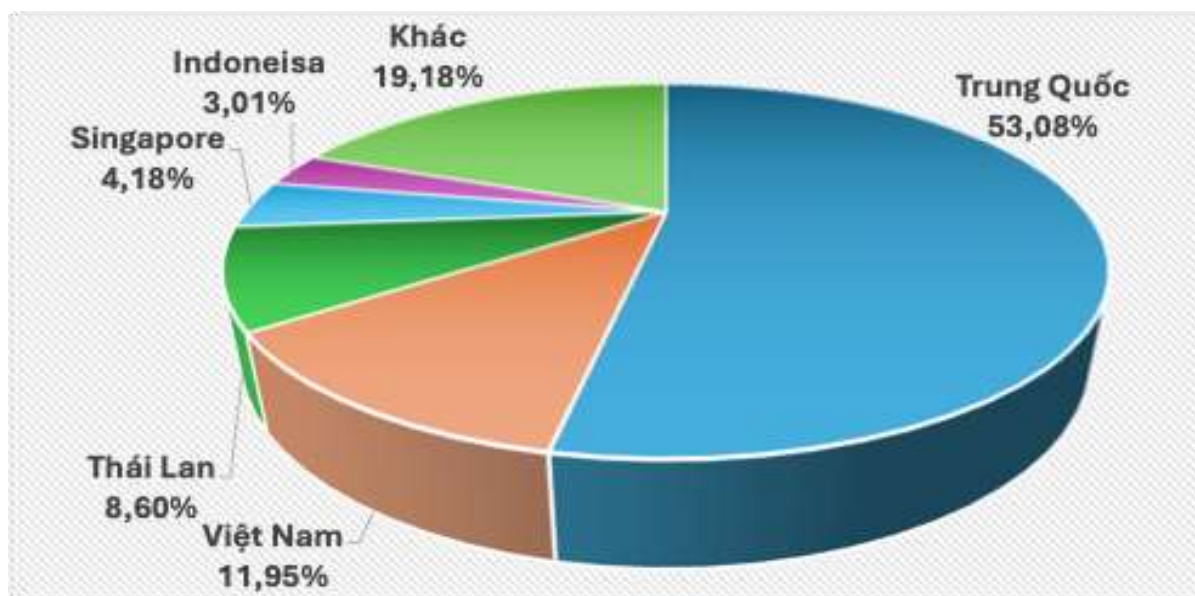
Theo số liệu của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong năm 2025, năm thị trường cung ứng hàng hoá lớn nhất cho Campuchia gồm Trung Quốc, Việt Nam, Thái Lan, Singapore và Indonesia, chiếm tới 80,82% tổng kim ngạch nhập khẩu của Campuchia. Tỷ trọng áp đảo này cho thấy nền kinh tế Campuchia có mối liên kết thương mại chặt chẽ với các trung tâm sản xuất và trung chuyển hàng hóa trong khu vực.

Trong số đó, Trung Quốc giữ vị trí dẫn đầu với tỷ trọng lên tới 53,08% tổng kim ngạch nhập khẩu. Vai trò của Trung Quốc không chỉ dừng lại ở nguồn cung hàng tiêu dùng giá cạnh tranh, mà còn mở rộng sang máy móc thiết bị, nguyên phụ liệu sản xuất, vật liệu xây dựng và nhiều nhóm hàng đầu vào thiết yếu phục vụ các ngành công nghiệp, xây dựng và xuất khẩu của Campuchia.

Đứng ở vị trí thứ hai, Việt Nam là như một nguồn cung có tính hỗ trợ cao và lợi thế địa kinh tế rõ rệt. Với kim ngạch đạt 4,06 tỷ USD, chiếm 11,95% tổng kim ngạch nhập khẩu của Campuchia, Việt Nam khẳng định vai trò là đối tác thương mại quan trọng hàng đầu trong khu vực. Lợi thế về vị trí địa lý, hệ thống cửa khẩu đường bộ, chi phí logistics thấp cùng sự tương đồng về nhu cầu thị trường giúp hàng hóa Việt Nam duy trì sức cạnh tranh ổn định. Bên cạnh các mặt hàng nguyên vật liệu, xăng dầu, sắt thép và máy móc thiết bị, Việt Nam còn cung ứng nhiều nhóm hàng tiêu dùng và nông sản, đáp ứng trực tiếp nhu cầu sản xuất và tiêu dùng nội địa của Campuchia. So với Trung Quốc, tỷ trọng của Việt Nam thấp hơn, song

tính ổn định và mức độ gắn kết thương mại song phương lại mang ý nghĩa chiến lược dài hạn.

Biểu đồ 1: Tỷ trọng các nguồn cung hàng hoá lớn cho thị trường Campuchia trong năm 2025



- Đối với nhập khẩu:

Theo số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 1/2026, cao su là mặt hàng nhập khẩu lớn nhất của nước ta từ thị trường Campuchia, với trị giá đạt 96,36 triệu USD, chiếm 20,78% tổng kim ngạch nhập khẩu từ quốc gia này. Tuy nhiên, kim ngạch mặt hàng này giảm 22,91% so với tháng trước và giảm 22,12% so với cùng kỳ năm trước. Đồng thời tỷ trọng cũng thu hẹp đáng kể so với mức 29,6% của cùng kỳ năm trước.

Đứng thứ hai là nhóm quặng và khoáng sản với kim ngạch đạt 10,47 triệu USD, tăng 10,24% so với tháng trước và tăng mạnh 124,66% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ trọng của nhóm hàng này đạt 2,26%, cao hơn đáng kể so với mức 1,12% của cùng kỳ năm trước. Mức tăng trưởng ba con số theo năm cho thấy nhu cầu nguyên liệu phục vụ sản xuất công nghiệp và chế biến trong nước đang gia tăng. Dù trị giá còn khiêm tốn so với cao su, song tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ của

quặng và khoáng sản cho thấy dư địa mở rộng hợp tác trong lĩnh vực khai khoáng và nguyên liệu thô giữa hai nước.

Bên cạnh hai nhóm hàng chủ lực, một số mặt hàng khác cũng có tỷ trọng đáng chú ý như nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày và hàng rau quả....

Bảng 4: Nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam từ Campuchia trong tháng 1/2026

Tên nhóm/mặt hàng	Tháng 1/2026 (Triệu USD)	So với tháng 12/2025 (%)	So với tháng 1/2025 (%)	Tỷ trọng tháng 1/2026 (%)	Tỷ trọng tháng 1/2025 (%)
Tổng	463,74	-7,5	10,95	100	100
Cao su	96,36	-22,91	-22,12	20,78	29,60
Quặng và khoáng sản khác	10,47	10,24	124,66	2,26	1,12
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	9,53	22,97	88,68	2,06	1,21
Hàng rau quả	7,32	14,09	105,88	1,58	0,85
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	4,80	20,98	139,12	1,04	0,48
Vải các loại	1,76	-7,78	45,07	0,38	0,29
Ngô	1,56	-70,25		0,34	-
Hạt điều	1,28	31,46	-81,55	0,28	1,67
Phế liệu sắt thép	0,97	55,26		0,21	-
Đậu tương	0,90	-67,87	168,3	0,19	0,08
Gỗ và sản phẩm gỗ	0,82	-17,5	28,16	0,18	0,15
Kim loại thường khác	0,67	-33,57	-57,44	0,14	0,37
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	0,24	-35,84	179,45	0,05	0,02
Nguyên phụ liệu thuốc lá	0,18	-79,55	61,16	0,04	0,03
Hàng hóa khác	326,86	-2,11	21,94	70,48	64,13

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

Theo số liệu của Cục Hải quan, trong tháng 1/2026, tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam đạt 44,97 tỷ USD, tăng 0,64% so với tháng trước và đặc biệt tăng mạnh 49,61% so với cùng kỳ năm trước.

Trong cơ cấu nguồn cung, các đối tác truyền thống tiếp tục giữ vai trò chủ lực, bao gồm Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu (EU). Đây là những trung tâm sản xuất và công nghệ lớn của thế giới,

cung ứng cho Việt Nam từ linh kiện điện tử, máy móc thiết bị, nguyên phụ liệu dệt may – da giày đến hóa chất và nguyên liệu công nghiệp.

Trong cơ cấu thị trường nguồn cung, Campuchia giữ vị trí là đối tác cung ứng lớn thứ 15 của Việt Nam. Tháng 1/2026, kim ngạch nhập khẩu từ Campuchia đạt 463,74 triệu USD, giảm 7,5% so với tháng trước nhưng tăng 10,95% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 1,03% tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam, thấp hơn mức 1,39% của cùng kỳ năm trước. Diễn biến này cho thấy quan hệ thương mại song phương vẫn duy trì đà tăng trưởng theo năm, song tốc độ tăng của các nguồn cung khác nhanh hơn, khiến tỷ trọng của Campuchia trong cơ cấu chung có phần thu hẹp.

Thông tin về định hướng thúc đẩy quan hệ thương mại giữa hai nước trong thời gian tới.

Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Campuchia đã có những bước phát triển vững chắc trong những năm gần đây, song tiềm năng hợp tác còn rất lớn và chưa được khai thác hết. Trong bối cảnh khu vực ASEAN ngày càng hội nhập sâu rộng vào chuỗi cung ứng toàn cầu và xu thế tái cấu trúc thương mại, định hướng thúc đẩy quan hệ thương mại song phương cần được nhìn nhận theo cả chiều rộng lẫn chiều sâu để tận dụng tối đa lợi thế địa kinh tế, lợi thế cửa khẩu và lợi thế hỗ trợ sản xuất.

Trước hết, hai nước có thể tiếp tục đẩy mạnh thương mại biên mậu bằng các giải pháp cải thiện hạ tầng logistics tại các cửa khẩu, rút ngắn thời gian thông quan, áp dụng công nghệ số trong quản lý xuất nhập khẩu và giảm chi phí vận tải.

Bên cạnh đó, việc tăng cường liên kết giữa các khu công nghiệp, cụm liên kết ngành có thể khai thác hiệu quả lợi thế cạnh tranh từng bên, nhất là trong các ngành hàng mà mỗi nước có thế mạnh khác nhau. Ví dụ, Việt Nam với năng lực sản xuất trong các ngành dệt may, da giày, linh kiện điện tử và nông sản chế biến có thể phối hợp với Campuchia trong các chuỗi cung ứng khu vực, cung cấp đầu vào cho các nhà sản xuất lần xuất khẩu sang các thị trường thứ ba. Ngược lại, Campuchia có thể tận dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên, nông sản đặc thù và

quặng khoáng sản để đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho các ngành công nghiệp trong nước. Cơ chế ưu đãi thuế quan và hợp tác trong khung ASEAN sẽ là nền tảng để giảm rào cản, thúc đẩy dòng chảy hàng hóa linh hoạt hơn giữa hai nước.

Một định hướng mới mẻ và đầy tiềm năng là phát triển thương mại số và thương mại xanh trong khuôn khổ hợp tác song phương. Với sự chuyển dịch của hành vi tiêu dùng toàn cầu và các tiêu chuẩn bền vững ngày càng nghiêm ngặt, hai nước có thể cùng nhau xây dựng các mô hình thương mại dựa trên nền tảng số, từ thị trường điện tử xuyên biên giới đến các giải pháp thanh toán điện tử và chuỗi cung ứng minh bạch. Đồng thời, hai bên có thể thúc đẩy phát triển các ngành hàng “xanh” như nông sản hữu cơ, sản phẩm tái tạo, hàng hóa giảm phát thải carbon, góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững của cả Việt Nam và Campuchia.

Đánh giá triển vọng

Triển vọng thương mại giữa Việt Nam và Campuchia trong những tháng tới: Về xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Campuchia, bức tranh vẫn khá tích cực. Với vị thế là một trong những đối tác thương mại chính trong khu vực, Việt Nam đã xây dựng được chuỗi cung ứng hàng hóa tương đối đa dạng, từ hàng tiêu dùng thiết yếu, nguyên phụ liệu sản xuất, đến sản phẩm công nghiệp và nông sản chế biến. Nhu cầu tăng cường nguồn cung chất lượng cho Campuchia, nhất là các nhóm mặt hàng phục vụ sản xuất, xây dựng và tiêu dùng dự báo sẽ tiếp tục mở rộng khi nền kinh tế Campuchia duy trì đà tăng trưởng sau đại dịch, các dự án hạ tầng được triển khai.

Ở chiều ngược lại, nhập khẩu hàng hóa từ Campuchia vào Việt Nam cũng được đánh giá có nhiều tiềm năng phát triển. Mặc dù kim ngạch nhập khẩu từ Campuchia vào Việt Nam trong thời gian qua chiếm tỷ trọng khá khiêm tốn so với tổng nhập khẩu, nhưng các mặt hàng nổi bật như nông sản đặc sản, nguyên liệu tự nhiên (cao su, sản phẩm khoáng sản...), rau quả theo mùa có sức hút rõ nét trong tiêu dùng nội địa Việt Nam.